

**TOÀ ÁN N DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 57/2021/HSST

Ngày: 27/9/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng

Các Hội thẩm N dân: Ông Đào Văn Hoàn, bà Trần Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Thanh – Thư ký Tòa án N dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án N dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2021/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

H N - sinh năm 1992. Nơi sinh, ĐKKHKT và trú tại: Thôn Bái Dương, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông H Hòa và bà Nguyễn Thị Ánh; Vợ là Nguyễn Ngọc Khánh. Bị cáo có hai con sinh năm 2012 và 2015.

Tiền án:

-, Bản án số 12/2017/HSST ngày 31/3/2017, TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 42.400.000đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019.

-, Bản án số 49/2020/HSST ngày 28/8/2020, TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 500.000đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/7/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

* Bị hại: Anh V H1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn ĐG, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi liên quan:

1. Anh T Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn An Lại, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Đ Đ G, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn P, xã CP, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 05/7/2021, H N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không có biển kiểm soát (mượn của anh Đ Đ G) đi từ nhà đến thôn ĐG, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương với mục đích xem có ai sơ sở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá N. Khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, N đi đến trước cửa nhà anh V H1 ở thôn ĐG, N quan sát xung quanh thấy không có người, cửa cổng, cửa nhà không khóa. Tại vị trí góc sân nhà có 01 bức tượng gỗ trắc khắc hình “Tam đa đứng dưới gốc cây tùng”, màu nâu đỏ, cao 75cm, dài 60cm, rộng 27cm, khối lượng 22kg. N dựng xe ở ngoài rồi đi bộ vào trong sân bê bức tượng gỗ ra đặt trên yên xe mô tô rồi điều khiển xe đi đến thôn BL, xã LĐ bán cho anh T Đ (chủ cửa hàng buôn bán sắt vụn) với giá 1.000.000đồng. N đã chi tiêu hết số tiền này.

Ngày 21/7/2021, anh H1 có đơn trình báo. Ngày 23/7/2021, N đến cơ quan Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, không có biển kiểm soát. Cùng ngày, anh Đ giao nộp cho cơ quan Công an bức tượng đã mua của N.

Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG-TTHS ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: 01 bức tượng gỗ trắc khắc hình “Tam đa đứng dưới gốc cây tùng”, màu nâu đỏ, cao 75cm, dài 60cm, rộng 27cm, khối lượng 22kg có trị giá 8.500.000đồng.

Ngày 10/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm G đã trả lại anh H1 bức tượng gỗ.

Vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không có biển kiểm soát.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H1 và anh Đ không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 13/9/2021, Viện kiểm sát N dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo H N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Bị cáo không yêu cầu trợ giúp pháp lý. Bị cáo và anh G là bạn bè nên mượn xe của anh G sử dụng. Sáng ngày 05/7/2021, bị cáo đi xe mô tô Honda Wave không có biển kiểm soát từ nhà đến thôn ĐG. Trên đường đi, bị cáo nảy sinh ý định xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh H1, bị cáo thấy không có người, nhà không đóng cửa nên đã để xe ở ngoài, vào bên trong một bức tường gỗ nặng khoảng hơn 20kg để lên yên xe rồi mang đến quán thu mua sắt vụn của anh Đ bán được 1.000.000đồng. Bị cáo nói với anh Đ là đồ của nhà bị cáo đem bán. Bị cáo biết đã vi phạm pháp luật nên đã ra đầu thú. Bị cáo bị truy tố xét xử là đúng, không bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H N phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo H N từ 9-12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại anh Đ Đ G chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe mang tên V. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/QH14. Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết đã sai, bị cáo xin lỗi anh H1. Mong HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 05/7/2021, tại nhà của anh V H1, thôn ĐG, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, bị cáo H N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bức tượng bằng gỗ trắc khắc hình “Tam đa đứng dưới gốc cây tùng”, màu nâu đỏ, cao 75cm, dài 60cm, rộng 27cm, khối lượng 22kg có trị giá 8.500.000đồng. N mang bán cho anh T Đ được số tiền 1.000.000đồng và đã tiêu sài cá N hết.

Bị cáo N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý vì mục đích vụ lợi cá N. Trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 8.500.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát N dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và N thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự ra đầu thú về hành vi của mình, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, N thân của bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo hiện không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Anh H1 đã trả lại cho anh Đ số tiền 1.000.000đồng mà anh Đ đã trả cho bị cáo N để mua bức tượng. Số tiền này anh H1 cho bị cáo. Anh H1 và anh Đ không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên HĐXX không phải giải quyết.

[8] Về vật chứng: Bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không có biển kiểm soát làm phương tiện phạm tội. Chiếc xe này bị cáo mượn của anh Đ Đ G, anh G không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, đăng ký lần đầu mang tên chị V. Chị Vân xác định đã bán chiếc xe này cho người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Anh G đề nghị được nhận lại chiếc xe. Do đó, HĐXX trả lại cho anh G chiếc xe trên theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Anh T Đ là người mua bức tượng gỗ của bị cáo N nhưng không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nhưng gia đình thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo H N phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt: Bị cáo H N 12(mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/7/2021.

4. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại anh Đ Đ G 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không có biển kiểm soát và 01 đăng ký xe mô tô mang tên V.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Bị cáo H N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT công an huyện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi liên quan;.
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

Phạm Thúy Hằng